

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST  
Ngày: 24-4-2020  
V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*  
+ *Hợp đồng bảo lãnh*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Giao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Khoa
2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

Trụ sở: Số 25 Bis, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 20-12-1970 – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần MSDN số 0300608092 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/8/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 11/12/2017).

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lai Quốc H, sinh năm 1974 – Trưởng Bộ phận giám sát nợ (Theo Giấy ủy quyền số 0104/2019/UQ-HDB ngày 14/4/2019) – có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/4/2020

Địa chỉ: Số 519 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Ông Ngô Hoàng T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Sơn H1 – Chủ tịch HĐQT (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 1701903587, đăng ký lần đầu ngày 27/6/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/12/2016)

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Huy B – Giám đốc (theo giấy ủy quyền ngày 26/7/2019) - có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/3/2020

Địa chỉ: Tổ Y, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Nguyễn Bảo H2 đã trình bày. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lai Quốc H trình bày:*

Vào ngày 15/02/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) và bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Ngô Hoàng T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN.01 ngày 15/02/2017 có nội dung: HDBank cho bà L và ông T vay số tiền 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); mục đích vay để mua máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G (Công ty T H K G); thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày nhận nợ đến ngày 15/02/2020; phương thức trả nợ: trả nợ gốc 80.000.000đ/06 tháng, lãi trả 03 tháng/lần; lãi suất cho vay trong hạn: 12,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong suốt thời gian vay thực tế, mức phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay, bà L, ông T có ký kết Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0015/17/HĐBĐ-050 ngày 15/02/2017 với HDBank có nội dung: Thế chấp máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V (mới 100%) số

khung 270381, số máy 10740A theo Hợp đồng mua bán số 030217 ký ngày 07/02/2017 giữa Công ty Thời Hưng K G với bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Ngô Hoàng T và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số 1240145309 ngày 15/02/2017. Ngày 15/02/2017, Công ty T H K G có ký văn bản Cam kết đồng trả nợ gửi HDBank, theo đó công ty T H K G đồng ý trả nợ thay cho bà L, ông T các khoản nợ bà L, ông T còn nợ HDBank trong trường hợp bà L, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình vay vốn, bà L và ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày 15/8/2018 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên HDBank đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và phát hành Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay còn lại của bà L và ông T. Tổng số tiền bà L và ông T đã trả được cho HDBank là 291.380.774đ (Hai trăm chín mươi một triệu ba trăm tám mươi ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc là 207.139.694đ và lãi suất là 84.241.080đ. Tính đến ngày 24/4/2020, bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T còn nợ HDBank số tiền 354.668.407đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng), trong đó vốn gốc là 272.860.306 đ, lãi trong hạn là 32.265.777đ, lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2020 là 49.542.324đ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xem xét:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 24/4/2020 là 354.668.407 (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng);

2/ Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng từ ngày 25/4/2020 đến ngày bà L và ông T thanh toán xong nợ.

3/ Đề nghị tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0015/17/HĐBĐ-050 ký giữa HDBank – CN Cần Thơ, phòng giao dịch Thốt Nốt với bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

4/ Trường hợp bà L và ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì HDBank đề nghị Tòa tuyên buộc bên bảo lãnh là Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay trong phạm vi bảo lãnh cho bà Loan và ông Trang theo Cam kết đồng trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G ngày 15/02/2017.

\* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và 2 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T, nhưng bà Loan và ông Trang vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 25/02/2020, Tòa án đến nhà để ghi lời khai nhưng bà Loan, ông Trang vắng mặt tại nhà nên không ghi được ý kiến của bà Loan, ông Trang.

*\* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/3/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thời Hưng K G - do ông Đặng Huy Bình là người đại diện hợp pháp trình bày:* Trước đây Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G (Công ty T H K G ) có bán 01 máy gặt đập liên hợp cho khách hàng Nguyễn Thị Cẩm L, Ngô Hoàng T và có bảo lãnh cho bà L, ông T vay tiền mua máy tại HDBank – chi nhánh Cần Thơ. Công ty T H K G có ý kiến yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp của bà L, ông T tại HDBank để trả nợ cho HDBank, trong trường hợp bà L, ông T không có tài sản và mất khả năng trả nợ thì công ty sẽ thực hiện phân bảo lãnh của mình.

*\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

*[1.1] Sự có mặt của các đương sự:* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà L và ông T vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

*[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện, đối chiếu quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 335 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh.

*[1.3] Về thẩm quyền giải quyết:* Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2020, Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định: Nguyễn Thị Cẩm L và Ngô Hoàng T hiện đang có đăng ký hộ khẩu tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, hiện bà L và ông T đang đi làm ăn nhưng thường xuyên về thăm nhà. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*[2] Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:*

Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017 giữa nguyên đơn với bị đơn đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 do đó, hợp đồng vay tài sản trên có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017; Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN.01 ngày 15/02/2017; Biên bản làm việc ngày 08/4/2019 xác định được: Vào ngày 15/02/2017, bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền vay: 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); mục đích vay để mua máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G (Công ty T H K G); thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đến ngày 15/02/2020; phương thức trả nợ gốc 80.000.000đ/06 tháng, lãi trả 03 tháng/lần; lãi suất cho vay trong hạn: 12,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong suốt thời gian vay thực tế, mức phạt chậm trả lãi: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình vay tiền, bà L và ông T đã trả được cho HDBank là 291.380.774đ (Hai trăm chín mươi một triệu ba trăm tám mươi ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc là 207.139.694đ và lãi suất là 84.241.080đ. Trong quá trình trả nợ thì bà L và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050/ĐNGN-KUNN.01 ngày 15/02/2017 thì bà L và ông T có trách nhiệm trả lãi và gốc theo đúng thời hạn đã cam kết, nhưng bà L và ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng, do đó HDBank căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017 đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 280, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà L và ông T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 354.668.407đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng), trong đó vốn gốc còn nợ là 272.860.306đ, lãi trong hạn là 32.265.777đ, lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2020 là 49.542.324đ.

*[3] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng:* Hợp đồng tín dụng số 0014/17/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/02/2017 giữa HDBank và bà Nguyễn Thị

Cầm L và ông Ngô Hoàng T đã thỏa thuận lãi suất, bị đơn đã không trả vốn đúng hạn. Căn cứ với quy định của pháp luật tại Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Hợp đồng tín dụng trên thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Đối với việc yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0015/17/HĐBĐ-050 ngày 15/02/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án:* Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0015/17/HĐBĐ-050 ngày 15/02/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) với bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Ngô Hoàng T đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung theo quy định của pháp luật tại các Điều 317, 318 Bộ Luật Dân sự năm 2015, không trái đạo đức xã hội do đó hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải trên có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, hợp đồng trên còn được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/02/2017. Căn cứ quy định của pháp luật tại các Điều 317, 318, 319 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 322 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn phải làm thủ tục xử lý tài sản đã thế chấp cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[5] *Đối với việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G có trách nhiệm bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T:* Ngày 15/02/2017, Công ty T H K G có tự nguyện ký văn bản Cam kết đồng trả nợ gửi HDBank, theo đó công ty T H K G đồng ý trả nợ thay cho bà L, ông T các khoản nợ bà L, ông T còn nợ HDBank trong trường hợp bà L, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/3/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T H K G - do ông Đặng Huy Bình là người đại diện hợp pháp trình bày yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp của bà L, ông T tại HDBank để trả nợ cho HDBank, trong trường hợp bà L, ông T không có tài sản và mất khả năng trả nợ thì công ty sẽ thực hiện phần bảo lãnh của mình trong phạm vi đã bảo lãnh là 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng). Ý kiến trình bày của đại diện công ty T H K G và đại diện HDBank phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Cam kết đồng trả nợ ngày 15/02/2017 đã ký kết. Sự thống nhất ý kiến của các đương sự không trái quy định của pháp luật tại Điều 335 và Điều 336 của Bộ luật Dân sự 2015, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận: Trong trường hợp tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T không đủ đảm bảo cho việc thi hành án thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G chịu trách nhiệm trả số tiền bà L và ông T còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố

Hồ Chí Minh, nhưng không vượt quá số tiền 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 354.668.407đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng) nên bị đơn bà L, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $354.668.407đ \times 5\% = 17.733.420đ$  (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T phải trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền là 354.668.407đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm lẻ bảy đồng), trong đó số tiền vốn gốc là 272.860.306đ (Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn ba trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 32.265.777đ (Ba mươi hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2020 là 49.542.324đ (Bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng)

3. Kể từ ngày 25/4/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0015/17/HĐBĐ-050 ngày 15/02/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với bà Nguyễn Thị Cẩm L, ông Ngô Hoàng T, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/02/2017 để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

5. Khi bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà không phải phát mãi tài sản, thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp cho bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T.

6. Trong trường hợp tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T không đủ đảm bảo cho việc thi hành án thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T H K G chịu trách nhiệm trả số tiền bà Loan và ông Trang còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không vượt quá số tiền 480.000.000đ (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

#### *7. Về án phí:*

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 7.450.000đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011373 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Ngô Hoàng T phải chịu số tiền 17.733.420đ (Mười bảy triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Giao**